



CẢNG VỤ HÀNG HẢI
THÁI BÌNH

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT
NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC
NGOÀI NHẬP CẢNH

Mã hiệu:
QT.PCTTATANHH.01

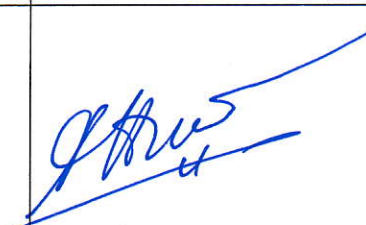
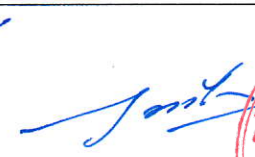

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành: 16/11/2023


MỤC LỤC

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU


Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Dương Đình Khâm	Nguyễn Văn Bái	Lê Minh Hiếu
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng PC-TT-ATANHH	Phó Giám đốc	Giám đốc



 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

BẢNG PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

TT	Nơi nhận
1.	Ban Giám đốc
2.	Ban Chỉ đạo ISO
3.	Đại diện Cảng vụ hàng hải tại Nam Định
4.	Phòng PC-TT-ATANHH
5.	Phòng Tổ chức - Hành chính
6.	Cập nhật Website cơ quan

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất các tài liệu, biểu mẫu, trình tự công việc thủ tục cho tàu thuyền nhập cảnh vào vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình nhằm nâng cao trách nhiệm của viên chức Cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức Cảng vụ hàng hải Thái Bình, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho tàu biển nhập cảnh vào vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng;
- Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;
- Thông tư số 16/2020/TT-BGTVT ngày 10/8/2020 của Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình;
- Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

- Thông tư 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC;

- Thông tư số 74/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 quy định về thời hạn bảo quản tài liệu;

- Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Bộ Giao thông vận tải.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

4.1.1. Định nghĩa: Không áp dụng.

4.1.2. Giải thích từ ngữ:

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.


- Cán bộ thủ tục: Là viên chức Cảng vụ hàng hải Thái Bình tại nơi tiến hành thủ tục, là người được phân công tiếp nhận.

- Cán bộ văn thư: Là viên chức phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ Con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của Người có thẩm quyền.

- Giấy phép rời cảng: Là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2. CHỮ VIẾT TẮT

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải viết tắt là: NĐ58;

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải viết tắt là: TT261

- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC viết tắt là: TT90

- Cảng vụ Hàng hải Thái Bình viết tắt là: CVHHTB
- An ninh hàng hải viết tắt là: ANHH:
- Cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành: CQQLNNCN:
- Bản khai chung: BKC
- Thông báo tàu rời cảng: TBTRC:
- Xác báo: XB
- Danh sách thuyền viên: DSTV
- Danh sách hành khách: DSHK
- Bản khai an ninh tàu biển: BKANTB
- Bản khai hàng hóa nguy hiểm: BKHHNH
- Giấy phép rời cảng: GPRC
- Hồ sơ tàu xuất cảnh (TBTRC, BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH):HSTXC
- Cổng thông tin điện tử: CTTĐT:
- Lệnh điều động: LDD;
- Kế hoạch điều động tàu thuyền: KHDD.


5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Thành phần hồ sơ phải nộp	Số lượng	Ghi chú
1.	Thông báo tàu đến cảng;	01 bộ	
2.	Bản khai an ninh tàu biển (nếu có theo quy định);		
3.	Xác báo (nếu có theo quy định);		

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023


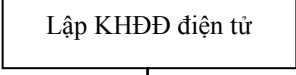
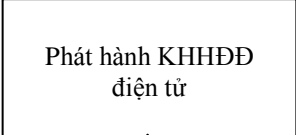
4.	Bản khai chung;		
5.	Danh sách thuyền viên;		
6.	Danh sách hành khách (nếu có);		
7.	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);		
8.	Giấy phép rời cảng (bản chính nếu giấy phép rời cảng giấy, bản phô tô nếu giấy phép rời cảng điện tử).		


5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Phòng PC-TT-ATANHH; Đại diện cảng vụ hàng hải tại Nam Định	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.	TT90 và TT261

5.4. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

5.4.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử


Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	24 giờ BKANT 08 giờ TBTĐC 02 giờ XB	BM. Mẫu số 41-NĐ58 BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 44-NĐ58	Trên CTTĐT gửi các biểu theo khoản 1, Điều 87 của NĐ58 và theo Điều 88, NĐ58.
B2		Cán bộ kế hoạch	Sau khi người thủ tục đã gửi TBTĐC, BKANT, XB (nếu có)	BM. Mẫu số 46-NĐ58	Theo khoản 2, Điều 89, NĐ58. - Lập KHĐĐ chuyển lãnh đạo ký số. - Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển nhận thông tin qua CTTĐT.
B3		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	02 giờ trước khi tàu đến	BM. Mẫu số 46-NĐ58	Theo khoản 2, Điều 89, NĐ58. - Ký số và chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu KHHĐĐ để phát hành KHĐĐ điện tử - Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng nêu rõ lý do trên CTTĐT.

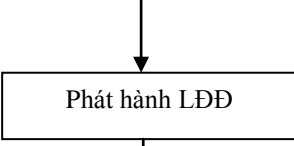
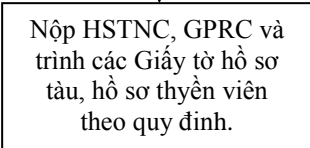
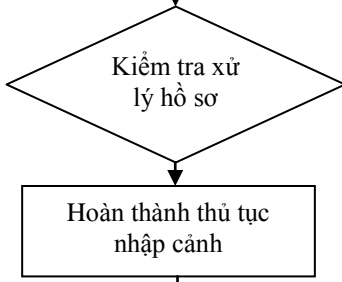
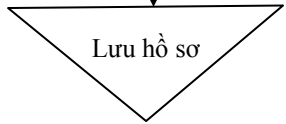
 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

B4	<p>Gửi HSTNC trên CTTĐT, GPRC và trình các Giấy tờ hồ sơ tàu, hồ sơ thuyền viên theo quy định.</p>	Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định	BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 47-NĐ58 BM. Mẫu số 48-NĐ58 BM. Mẫu số 49-NĐ58	Theo khoản 3, Điều 89, NĐ58 - Khai trên CTTĐT các biểu mẫu theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89, NĐ58. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 89, NĐ58.
B5	<p>Kiểm tra xử lý hồ sơ</p> <p>Hồ sơ hợp lệ</p> <p>Hồ sơ không hợp lệ</p> <p>Phê duyệt hoàn thành thủ tục nhập cảnh</p> <p>Chuyển sang thủ tục giấy</p>	Cán bộ thủ tục	01 giờ sau khi Người làm thủ tục đã gửi và trình đầy đủ hồ sơ theo quy định	BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 47-NĐ58 BM. Mẫu số 48-NĐ58 BM. Mẫu số 49-NĐ58	Theo khoản 4, Điều 89, NĐ58. Cán bộ thủ tục tiến hành xử lý hồ sơ trên CTTĐT: 1. Nếu hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển: Phê duyệt hoàn thành thủ tục nhập cảnh cho tàu. 2. Nếu hồ sơ không hợp lệ: + Do khai sai thông tin phản hồi trên CTTĐT. + Do mạng CTTĐT không tiến hành phê duyệt được hồ sơ điện tử, Cán bộ thủ tục xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy hồ sơ điện tử chuyển sang nhận thủ tục giấy.
B6	<p>Lưu hồ sơ</p>	Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Theo quy định Hồ sơ điện tử trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHH Thái Bình	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

5.4.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy


Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	<p>Gửi: BKANTB, TBTĐC, XB (nếu có) trên CTTĐT</p>	Người làm thủ tục	24 giờ BKANT 08 giờ TBTĐC 02 giờ XB	BM. Mẫu số 41-NĐ58 BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 44-NĐ58	Gửi các biểu theo khoản 1, Điều 87 của NĐ58 và theo Điều 88, NĐ58 qua Fax hoặc Mail.
B2	<p>Làm LDD</p>	Cán bộ kế hoạch	Sau khi người thủ tục đã gửi TBTĐC, BKANT, XB (nếu có)	BM. Mẫu số 45-NĐ58	- Theo khoản 2, Điều 89, NĐ58. - Làm LDD chuyển lãnh đạo ký. - Thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B3		Người có thẩm quyền và Cán bộ văn thư	02 giờ trước khi tàu đến	BM. Mẫu số 45-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> Theo khoản 2, Điều 89, NĐ58 Ký và chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu LDD để phát hành LDD Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng nêu rõ lý do.
B4		Người làm thủ tục	02 giờ hoặc 04 giờ theo quy định	BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 47-NĐ58 BM. Mẫu số 48-NĐ58 BM. Mẫu số 49-NĐ58	Theo khoản 3, Điều 89, NĐ58 <ul style="list-style-type: none"> Nộp các giấy tờ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 89, NĐ58. Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 89, NĐ58.
B5		Cán bộ thủ tục	01 giờ theo quy định	BM. Mẫu số 42-NĐ58 BM. Mẫu số 47-NĐ58 BM. Mẫu số 48-NĐ58 BM. Mẫu số 49-NĐ58	Theo khoản 4, Điều 89, NĐ58 <ul style="list-style-type: none"> Cán bộ thủ tục kiểm tra xử lý hồ sơ. Hồ sơ hợp lệ và phê duyệt của các CQQLNNCN tại cảng biển, hoàn thành thủ tục nhập cảnh cho tàu.
B6		Cán bộ thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Cán bộ thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM. Mẫu 42-NĐ58	Thông báo tàu đến cảng;
2.	BM. Mẫu 41-NĐ58	Bản khai an ninh tàu biển;
3.	BM. Mẫu 44-NĐ58	Xác báo;
4.	BM. Mẫu 42-NĐ58	Bản khai chung;
5.	BM. Mẫu 47-NĐ58	Danh sách thuyền viên;
6.	BM. Mẫu 48-NĐ58	Danh sách hành khách (nếu có);

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH	QUY TRÌNH THỦ TỤC TÀU THUYỀN VIỆT NAM VÀ TÀU THUYỀN NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH	Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.01
		Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

7.	BM. Mẫu 49-NĐ58	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
8.	BM. Mẫu 45-NĐ58	Lệnh điều động;
9.	BM. Mẫu 46-NĐ58	Kế hoạch điều động.

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thông báo tàu đến cảng;
2.	Bản khai an ninh tàu biển;
3.	Xác báo;
4.	Bản khai chung;
5.	Danh sách thuyền viên;
6.	Danh sách hành khách (nếu có);
7.	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có);
8.	Kế hoạch điều động;
9.	Lệnh điều động;
10.	Giấy phép rời cảng.

- Hồ sơ được lưu trên Cổng thông tin điện tử:

- Hồ sơ được lưu tại Phòng PCTTATANHH, Đại diện, sau thời gian lưu theo quy định, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.